

Số: /QĐ-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng 2 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí chấm điểm và xếp loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã Kẻ Sắt

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KẼ SẮT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp”;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành tiêu chí chấm điểm và xếp loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 66/TTr-VHXXH ngày 06/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí chấm điểm và xếp loại công tác dân vận đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã Kẻ Sắt, gồm:

- Phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị):

a) Tiêu chí này dùng để chấm điểm, xếp loại công tác dân vận đối với các cơ quan, đơn vị.

b) Việc chấm điểm, xếp loại công tác dân vận được thực hiện định kỳ, hàng năm. Các tiêu chí đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí; mỗi tiêu chí tương ứng với số điểm nhất định. Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả tự chấm điểm, xếp loại công tác dân vận về Ủy ban nhân dân xã trước ngày 05/12 hàng năm (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp*).

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã,
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- BTT UBMTTQVN xã;
- Ban Xây dựng Đảng xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thu Hiền

TIÊU CHÍ

Chấm điểm và xếp loại công tác dân vận

các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã Kẽ Sắt

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của UBND xã)

I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng cung cấp
Tiêu chí 1	Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận	10	
	1. Xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, thành phố, phường về công tác dân vận. - Ban hành Chương trình, Kế hoạch về công tác dân vận đảm bảo nội dung: 02 điểm. - Thời điểm ban hành: trong quý I hàng năm đối với Chương trình, Kế hoạch năm; các Chương trình, Kế hoạch khác thực hiện theo quy định và hướng dẫn liên quan.	3	Chương trình, Kế hoạch và các văn bản liên quan.
	2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước và thành phố về công tác dân vận chính quyền, các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân. - Có Chương trình, Kế hoạch triển khai việc quán triệt, tuyên truyền: 1 điểm; - Kết quả tổ chức triển khai Chương trình, Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền cụ thể: 1 điểm.	2	Các văn bản/hình ảnh hoạt động triển khai thực hiện
	3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch: - Hoàn thành từ 90% trở lên: 5 điểm; - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 4 điểm; - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm; - Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm.	5	Báo cáo của cơ quan, đơn vị

Tiêu chí 2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị - Hoàn thành từ 90% trở lên: 20 điểm; - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 15 điểm; - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 10 điểm; - Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm	20	Quyết định xếp loại, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền
Tiêu chí 3	Việc công bố, công khai thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	10	
	1. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính, gồm: danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính... kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. 2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gồm: Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công; Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại đường dây nóng về thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Công khai, niêm yết danh sách công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Thực hiện xin lỗi công khai khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn; Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.	5	1. Đối với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã: sử dụng kết quả chấm điểm cải cách hành chính. 2. Đối với các cơ quan, đơn vị khác: Báo cáo kết quả thực hiện theo các nội dung tương tự các chỉ tiêu trong phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính.
Tiêu chí 4	Việc thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị	10	
	1. Việc ban hành các quy định, quy chế và kế hoạch thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị (quy định, quy chế về thực hiện dân chủ; kế hoạch thực hiện dân chủ; nội quy, quy chế làm việc; quy chế chi tiêu nội bộ...) - Ban hành kịp thời, đầy đủ nội dung theo yêu cầu: 3 điểm; - Ban hành chưa kịp thời hoặc nội dung chưa đảm bảo theo quy định: từ 1 đến 2 điểm; - Chưa ban hành: 0 điểm. 2. Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở theo kế hoạch và quy định của pháp luật. - Hoàn thành từ 90% trở lên: 5 điểm; - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 4 điểm;	3	Các Kế hoạch, quyết định, quy định, quy chế
		4	Báo cáo của cơ quan, đơn vị; các văn bản, tài liệu triển khai

	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm; - Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm 		thực hiện dân chủ ở cơ sở, Kế hoạch, quy chế, báo cáo...
	3. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng. Trường hợp cơ quan, đơn vị không nhận được ý kiến, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì đạt điểm tối đa.	3	Báo cáo của cơ quan, đơn vị
Tiêu chí 5	Công tác tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân	10	
	1. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành các quy định, quy chế, nội quy tiếp công dân: 1 điểm - Thực hiện tiếp công dân đầy đủ theo quy định: 2 điểm 	3	Các quy định, quy chế, nội quy và báo cáo của cơ quan, đơn vị
	2. Tiếp nhận, giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định - Giải quyết 100% đơn theo quy định: 4 điểm; <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết từ 90% đến dưới 100% đơn theo quy định: 3 điểm; - Giải quyết từ 70% đến dưới 90% đơn theo quy định: 2 điểm; - Giải quyết từ 50% đến dưới 70% đơn theo quy định: 1 điểm; - Giải quyết dưới 50% đơn theo quy định: 0 điểm. 	4	Báo cáo của cơ quan, đơn vị.
	3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức và công dân. <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch tổ chức đối thoại: 1 điểm - Duy trì tổ chức Hội nghị đối thoại: 2 điểm 	3	Kế hoạch; biên bản, thông báo kết luận hội nghị đối thoại
	Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh	10	

Tiêu chí 6	1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo quản lý, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị (quy định, nội quy, quy chế...)	2	Các quy định, nội quy, quy chế
	2. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử..	4	Báo cáo của cơ quan, đơn vị. Không có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị kiểm điểm, kỷ luật
	3. Hàng năm, tổ chức cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết không gây phiền hà sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.	2	Báo cáo của cơ quan, đơn vị
	4. Có phát động thi đua, tổ chức tổng kết, đánh giá và biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.	2	Kế hoạch, báo cáo của cơ quan, đơn vị.
Tiêu chí 7	Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước	10	
	1. Cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định Số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.	4	Báo cáo của cơ quan, đơn vị.
	2. Cơ quan, đơn vị bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	3	Báo cáo của cơ quan, đơn vị.
	3. Cơ quan, đơn vị định kỳ 06 tháng, 01 năm làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - Xã hội cùng cấp.	3	Kế hoạch; báo cáo của cơ quan, đơn vị.

	Thực hiện phong trào thi đua, phong trào "Dân vận khéo"	10	
Tiêu chí 8	1. Phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, phong trào "Dân vận khéo" phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị để vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	5	Kế hoạch, báo cáo của cơ quan, đơn vị.
	2. Thực hiện công tác biểu dương, khen thưởng và lan tỏa, nhân rộng các điển hình "Dân vận khéo", các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực công tác	5	Văn bản công nhận kết quả
	Phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, có mô hình "Dân vận khéo" được cấp thành phố biểu dương, khen thưởng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận	10	
Tiêu chí 9	1. Phân công và kịp thời kiện toàn lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách công tác dân vận	5	Văn bản phân công.
	2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận đầy đủ, kịp thời	5	Báo cáo của cơ quan, đơn vị
	Tổng điểm	100	

II. CÁC MỨC XẾP LOẠI

Kết quả xếp loại thực hiện công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị được phân loại theo các mức sau:

1. Xếp loại xuất sắc: Là những cơ quan, đơn vị đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Có ít nhất hai mô hình "Dân vận khéo" được cấp có thẩm quyền công nhận, trong đó có ít nhất một mô hình "Dân vận khéo" được cấp thành phố công nhận.

c) Không có cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ trường hợp chủ động phát hiện hành vi và kịp thời xử lý); không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị khởi tố, tạm giam, truy tố.

d) Các tiêu chí thành phần phải đạt từ 8 điểm trở lên. Có mô hình “Chính quyền thân thiện” được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

2. Xếp loại tốt: Là những cơ quan, đơn vị đạt từ 70 đến dưới 90 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không đề xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Có ít nhất một mô hình "Dân vận khéo", hoặc một mô hình “Chính quyền thân thiện” được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữ chức danh lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị khởi tố, tạm giam, truy tố, thi hành án phạt tù.

d) Các tiêu chí thành phần phải đạt từ 5 điểm trở lên.

3. Xếp loại trung bình: Là những cơ quan, đơn vị đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. Xếp loại yếu: Là những cơ quan, đơn vị đạt dưới 50 điểm.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấm điểm, xếp loại về công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã tại các cơ quan, đơn vị.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định xếp loại sau khi có sự thống nhất giữa Ủy ban nhân dân xã với Ban Xây dựng Đảng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác dân vận hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan nhà nước theo quy định.

b) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tự chấm điểm báo cáo Ủy ban nhân dân xã đồng thời gửi Ban Xây dựng Đảng trước ngày 05/12 hàng năm.

c) Kết quả xếp loại thực hiện công tác dân vận được công khai trên Trang thông tin của các cơ quan, đơn vị ngay sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân xã về việc đánh giá xếp loại công tác dân vận hàng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có nội dung chưa phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét sửa đổi, bổ sung